

ĐÀO TẠO TÍN CHỈ VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA THƯ VIỆN VỚI CÁC KHOA TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ThS Phạm Thị Mai
Trường Đại học Luật Hà Nội

Đánh giá vai trò của thư viện đối với giáo dục, phân tích mối quan hệ của thư viện và khoa chuyên môn cũng như vai trò liên lạc của cán bộ thư viện với các khoa chuyên môn trong hoạt động đào tạo. Đề xuất các biện pháp tăng cường hiệu quả của mối quan hệ này.

Chất lượng giáo dục đại học gắn chặt với chất lượng của đội ngũ giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và được quyết định bởi các nhân tố sau: giảng viên, chương trình đào tạo, phương thức đào tạo và cơ sở vật chất trong đó có thư viện (TV). Với phương thức đào tạo tín chỉ, vai trò của TV càng quan trọng hơn, trong đó, cán bộ TV hỗ trợ rất nhiều trong công tác đào tạo của nhà trường. Để hiểu rõ vấn đề này bài viết sẽ giới thiệu một số nội dung liên quan đến vai trò của TV đại học đối với giáo dục, mối quan hệ của khoa chuyên môn với TV, và vai trò liên lạc của cán bộ TV với các khoa.

1. Vai trò của TV đối với giáo dục đại học

Tín chỉ là đại lượng đo khối lượng lao động, học tập trung bình của người học, tức là toàn bộ thời gian mà người học thường phải sử dụng để học một môn học. [2] Để

hoàn thành khóa học theo tín chỉ, người học chủ yếu phải tự học và nghiên cứu. Do đó, việc sử dụng TV thường là bắt buộc vì người học khó đủ kinh phí để mua toàn bộ tài liệu. Vai trò của TV vì vậy ngày càng quan trọng và được thể hiện ở ba nội dung sau:

- Hỗ trợ cho việc thay đổi phương pháp giảng dạy, học tập trong các trường đại học. Một trong những phương pháp giáo dục mới đang được các trường đại học áp dụng là đào tạo theo tín chỉ;

- Làm thay đổi phương cách vận dụng tri thức của người học;

- Làm thay đổi phương pháp đánh giá của người học.

Như vậy, với vai trò vô cùng quan trọng của TV đối với đào tạo tín chỉ, làm sao phát huy được một cách hiệu quả nhất hoạt động đang là câu hỏi cho rất nhiều TV. Một trong những vấn đề then chốt để có hiệu quả là phát huy mối quan hệ của TV với khoa chuyên môn và cán bộ

Nghiên cứu - Trao đổi

TV trong việc sưu tầm nguồn học liệu phục vụ đào tạo tín chỉ.

2. Mối quan hệ của TV với khoa chuyên môn

Mối quan hệ hiệu quả của TV với khoa chuyên môn là điều thiết yếu cho sự thành công của TV đại học. Những nhà nghiên cứu ở khoa trước tiên là tác giả, nhà biên tập, người sáng tạo có trình độ học vấn. Họ có thể cung cấp tài liệu là các công trình nghiên cứu cho TV, đồng thời, họ cũng là những khách hàng trước tiên của bộ sưu tập tài liệu và các dịch vụ TV. Hoạt động nghiên cứu và yêu cầu trong khoá học của họ xác định bản chất và cường độ sử dụng TV. Một mặt, giảng viên nghiên cứu muốn cống hiến tài liệu và uy tín của mình cho bạn đọc, vì vậy, họ chủ động tiếp cận TV nhằm phổ biến và hỗ trợ cho công trình nghiên cứu của chính họ cũng như sinh viên. Họ cũng có nhu cầu tiếp cận đổi mới và hợp tác với đồng nghiệp có cùng quan tâm. Mặt khác, giảng viên nghiên cứu cũng cần tiếp cận với phòng thí nghiệm, công nghệ và thiết bị TV tốt nhất trong việc dạy và nghiên cứu của họ. Rất quan trọng khi TV hiểu được động cơ này như là mối quan hệ với khoa.

Sự phối hợp phân chia mối quan

hệ giữa TV và khoa có thể tạm phân định như sau:

- Mối quan hệ thân quen đặt TV và khoa trong sự hỗ trợ và hợp tác lẫn nhau;

- Mối quan hệ hợp tác được xây dựng trên sự tin cậy và sự tận tâm vì sự phát triển của cả khoa và trường;

- Mối quan hệ khách hàng đặt TV và khoa trong quan hệ thị trường, trong đó sự ghi nhận của khách hàng và người môi giới là tự nhiên dưới sự tương tác.

Sự miêu tả mối quan hệ của TV và khoa là chưa hoàn chỉnh, chỉ mang tính tương đối và loại trừ lẫn nhau. Nhưng chúng chứng minh cho cuộc cách mạng về chất lượng và sự ảnh hưởng đến việc hợp tác giữa TV và khoa, cái có thể hỗ trợ cho sự phát triển trong tương lai.

Những điểm giao nhau giữa TV và khoa gồm một vài yếu tố truyền thống như: khoa sử dụng TV để phục vụ cho việc nghiên cứu, tư vấn cho cán bộ TV về việc nghiên cứu của họ, mong muốn tiếp cận thông tin xác định và bộ sưu tập từ xa, đánh giá chính sách của TV, thiết lập sự ưu tiên, đóng góp bộ sưu tập cá nhân và nguồn tài chính. TV quan hệ với khoa để hỗ trợ việc xây dựng bộ sưu tập, cán bộ TV góp phần vào việc giáo dục sinh viên,

Nghiên cứu - Trao đổi

tìm kiếm sự trợ giúp với việc tiếp cận các khoá học.

Thiết lập mối quan hệ giữa khoa và TV trong kỷ nguyên số lại càng mang lại nhiều lợi ích. Những thuận lợi chính của kỷ nguyên số thể hiện ở một số đặc điểm:

- *Tính có thể tới được*: khả năng vượt qua những hạn chế về không gian;

- *Khả năng sẵn sàng*: khả năng vượt qua những hạn chế về thời gian;

- *Khả năng tìm kiếm*: khả năng khám phá một công việc mới theo cách mới;

- *Cập nhật*: tạo ra thông tin sẵn sàng một cách phù hợp;

- *Khả năng có thể nghiên cứu*: khả năng trả lời những câu hỏi mới có thể được đưa ra dưới dạng bản in;

- *Tính năng động*: tính lưu động của cách trình bày và khả năng phục hồi thông tin;

- *Tính liên ngành*: khả năng thực hiện việc nghiên cứu qua nhiều lĩnh vực và khám phá những cách tiếp cận mới tới chủ đề;

- *Khả năng hợp tác*: khả năng để hợp nhất sự bảo lưu ý kiến và tranh luận của các học giả và của sinh viên trong khi sử dụng công trình;

- *Khả năng đa phương tiện*: khả

năng tích hợp hình ảnh, văn bản, âm thanh, và băng hình;

- *Khả năng kết nối*: khả năng sử dụng siêu văn bản để kết nối một từ tới các tài liệu liên quan;

- *Hoạt động tích hợp*: khả năng của người sử dụng không chỉ đọc và bao quát thông tin mà còn tích hợp với văn bản và hình ảnh dạng số và sử dụng chúng theo cách sáng tạo;

- *Khả năng sản xuất*: khả năng của máy tính thực hiện những nhiệm vụ lặp đi lặp lại với độ chính xác và hiệu quả cao, vì vậy cho phép người sử dụng tập trung vào những công việc có tính trí tuệ;

- *Khả năng về không gian*: khả năng bao quát đối tượng theo đa chiều kích cỡ, mối quan hệ và thông qua một cách dễ dàng những file thông tin;

- *Có tiềm năng bách khoa*: khả năng không hạn chế của máy tính để lưu giữ và trình diễn những tệp tin đồ sộ mà không hạn chế dưới dạng vật lý.

Mỗi đặc tính thể hiện một cơ hội cho việc nghiên cứu và phát triển mối quan hệ giữa TV và khoa. Do đó, chương trình phát triển của TV nên đi theo hướng dưới đây: hệ thống quản trị TV dựa trên trình duyệt Web; mua sắm hoặc xin phép mua cơ sở dữ liệu đa phương tiện hoặc điện tử; xuất bản học tập điện tử

thông qua sự chuyển đổi tài liệu dạng tương tự sang dạng số, khu bảo quản nguồn điện tử, bộ sưu tập và lưu trữ phần mềm, phần mềm chương trình, sự mô phỏng và nghiên cứu file dữ liệu; sự nhận dạng quan trọng về trình duyệt web có chất lượng, sự phù hợp và cung cấp truy cập có hiệu quả; kỹ năng khách hàng cập nhật các dịch vụ; phân phối trực tiếp theo nhu cầu của người sử dụng, quản lý biểu ghi điện tử ở trường đại học. Mỗi bộ phận này của TV yêu cầu mối quan hệ hợp tác hiệu quả giữa khoa và TV.

3. Vai trò cầu nối của cán bộ TV với khoa

Với phương thức đào tạo theo tín chỉ, việc phát triển bộ sưu tập đáp ứng nhu cầu của sinh viên, học viên cao học là rất cần thiết. Một trong những biện pháp quan trọng để nắm bắt đúng nhu cầu của bạn đọc là cách tiếp cận từ vai trò cầu nối của cán bộ TV với các khoa, mà cụ thể như sau:

- Nắm bắt được học liệu cần thiết theo đề cương môn học đề ra: cán bộ TV được phân công liên lạc với khoa và theo dõi học liệu môn học chịu trách nhiệm việc thống kê học liệu đó, phản ánh với lãnh đạo để đề ra biện pháp giải quyết.

- Nắm bắt được nguồn tài liệu mà

giảng viên cung cấp: TV lưu trữ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Tuy nhiên, nhiều tài liệu mà giảng viên có hoặc biết ở đâu, thông qua giao tiếp, cán bộ TV biết ngay về tài liệu để bổ sung nhanh nhất.

- Nắm bắt được những công trình nghiên cứu mới của chính giảng viên. Giảng viên là người tạo ra tác phẩm, thông qua mối liên hệ đã phân công, cán bộ TV biết về những tài liệu mới của giảng viên để đề nghị bổ sung.

- Nắm bắt được phán ánh của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh đối với các giảng viên về tài liệu mà TV có. Đào tạo theo tín chỉ làm nảy sinh rất nhiều vấn đề, đòi hỏi sinh viên, học viên phải chủ động hơn trong học tập và nghiên cứu. Do đó, nhu cầu về nguồn tài liệu rất lớn, đa dạng, vượt quá khả năng đáp ứng của TV. Mối quan hệ liên lạc của cán bộ TV với các khoa giúp nắm bắt tâm lý của bạn đọc, từ đó, đề ra biện pháp, cách phục vụ tốt nhất cho bạn đọc, làm đa dạng hoá các sản phẩm và dịch vụ thông tin.

- Nắm bắt được nhu cầu của chính các giảng viên khi tham gia đề tài khoa học. Giảng viên thực sự cần TV để tìm tài liệu cần thiết cho việc nghiên cứu của mình. Nếu họ không đủ thời gian để tìm tài liệu

Nghiên cứu - Trao đổi

thì cán bộ TV, với vai trò người tư vấn, có thể hỗ trợ họ trong quá trình tìm tin. Thông qua vai trò liên lạc, cán bộ TV biết rõ nhu cầu thông tin giảng viên cần và đáp ứng tốt nhất cho họ.

Mối quan hệ này được thiết lập từ chính nhu cầu của công tác đào tạo tín chỉ, rất tiếc, hiện rất ít trường đại học đáp ứng được nó, bởi vậy, vừa không nắm bắt được nhu cầu của sinh viên, học viên, vừa không củng cố được vị thế của TV. Nên sớm hiểu rằng, đây chính là mối quan hệ cơ bản cho sự tồn tại và phát triển đúng hướng của TV đại học đào tạo theo tín chỉ.

4. Các biện pháp phát huy mối quan hệ của TV và khoa

Những gì nêu trên là cơ sở để đưa ra một số đề xuất cho việc xây dựng mối quan hệ giữa khoa chuyên môn với TV. Cụ thể như sau:

- Thứ nhất: thường xuyên tổ chức

giao lưu giữa khoa và TV.

- Thứ hai: tích cực tuyên truyền lợi thế của sự hợp tác này.

- Thứ ba: thường xuyên giữ mối liên lạc giữa khoa và TV thông qua việc thông báo kế hoạch phát triển của TV trên cơ sở phân công cán bộ TV giữ mối liên hệ với khoa chuyên môn.

Như vậy, với phương thức đào tạo mới, TV phải đáp ứng tốt nhất nhu cầu của bạn đọc mới có thể nâng cao chất lượng đào tạo. TV phải thường xuyên cập nhật thông tin mới, đầy đủ nhất, đáp ứng nhanh và chính xác nhất; phải nắm bắt tốt nhất nhu cầu của bạn đọc. Muốn vậy, vai trò liên lạc của cán bộ TV phải được thể hiện rõ và TV cần giữ mối quan hệ chặt chẽ với các khoa trên cơ sở cầu nối giữa cán bộ TV và giảng viên.

Tài liệu tham khảo

1. Kakugyo S. Chiku, "Digital library development". London: Westport, Connecticut, 2006. 269p.

2. Đồng Đức Hùng. Thúc đẩy mối quan hệ cán bộ thư viện – giảng viên trước yêu cầu chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ. Kỷ yếu hội thảo Khoa học và thực tiễn hoạt động thông tin –

thư viện. Trường ĐHQGHN, 2007. tr 15-22.

3. John E. Buschman, Gloria J. Leckie. The library as place history, community and culture. Library Unlimited, London, 2007, 260 p.

4. Karl Bridges. Expectations of librarians in the 21st century. Greenwood, London, 2003, 231 p.